CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG XIÊM LẦN THỨ HAI NĂM 1842 DƯỚI VƯƠNG TRIỀU NGUYỄN

NGUYỄN THANH TUYỀN*

1. Nhận thức sử học trong nước về cuộc chiến chống Xiêm năm 1842 - diễn trình và vấn đề đặt ra

Giai đoạn 1802-1945

Cuộc chiến chống Xiêm lần thứ hai năm 1842 được ghi chép rõ ràng, hoặc chi tiết hoặc khái quát, trong nhiều tác phẩm sử học khác nhau (Cuộc chiến lần thứ nhất diễn ra năm 1834). Có thể kể đến các công trình tiêu biểu do triều Nguyễn biên soạn, đó là *Đại Nam thực lục, Đại Nam liệt truyện, Đại Nam nhất thống chí, Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ, Quốc triều chính biên toát yếu*…; và một số công trình sử học của tư nhân soạn ở đầu thế kỉ XX như *Bản triều bạn nghịch liệt truyện, Việt Nam sử lược*…

Đại Nam thực lục: Cuộc chiến chống Xiêm năm 1842 được ghi chép trong *Đại Nam thực lục chính biên (Đệ tam kỉ)*, tức phần biên niên về đời Hoàng đế Thiệu Trị (1841-1847). *Đệ tam kỉ* gồm 72 quyển, trong đó, cuộc chiến năm 1842 được chép theo trình tự thời gian, liên tục từ quyển 13 (tháng 11 năm Tân Sửu-1841) đến quyển 21 (tháng 6 năm Nhâm Dần-1842). Những diễn biến chính của cuộc chiến, từ các hành động xâm lược tại Hà Tiên và An Giang của Xiêm, công tác phòng thủ và chuẩn bị của triều Nguyễn, những chỉ đạo của triều đình đến tình hình chiến sự, các trận đánh lớn đều được khắc họa đầy đủ, rõ ràng, khá chi tiết. Ngoài ra, chúng ta có thể tìm hiểu về bối cảnh diễn ra cuộc chiến trong những quyển từ quyển 12 trở về trước (1).

Đại Nam liệt truyện: Trong *Đại Nam liệt truyện chính biên, sơ tập*, quyển 31 (Ngoại quốc I - Nước Cao Miên) và quyển 32 (Ngoại quốc II - Nước Xiêm La, nước Thủy Xá, Hỏa Xá) đã chép khái quát về cuộc chiến khi đề cập đến quan hệ giữa triều Nguyễn với Cao Miên và Xiêm La (2). Trong *Đại Nam liệt truyện chính biên, nhị tập*, cuộc chiến chống Xiêm được nhắc đến thông qua phần viết về sự nghiệp, công lao của các văn thần, võ tướng từng tham gia kháng chiến như Phạm Văn Điển, Đoàn Văn Sách, Nguyễn Công Nhàn, Nguyễn Lương Nhàn, Nguyễn Tri Phương, Lê Văn Đức, Nguyễn Tiến Lâm, Nguyễn Công Trứ, Tôn Thất Nghị (3) …

Những sách sử khác do triều Nguyễn soạn thảo như *Đại Nam nhất thống chí, Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ, Quốc triều chính biên toát yếu*… cũng đều có những ghi chép trực tiếp hoặc gián tiếp về cuộc chiến. *Đại Nam nhất thống chí* (quyển 26-tỉnh Hà Tiên, quyển 30-tỉnh An Giang) đã cung cấp những thông tin cần thiết để tìm hiểu các núi, sông, đồn lũy, đơn vị hành chính liên quan cuộc chiến (4). *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* chép khái lược về cuộc chiến trong quyển 27 (mục Tích phong thuộc phần Phong tặng của Bộ Lại) (5).

*ThS. Hội Khoa học lịch sử Tp. Hồ Chí Minh

Quốc triều chính biên toát yếu là sách tóm tắt nội dung chính của *Đại Nam thực lục*. Thông tin về cuộc chiến năm 1842 được sách này chép theo trình tự thời gian, cô đọng nhưng đủ ý, ở phần biên niên về năm Thiệu Trị thứ nhất (1841) và năm Thiệu Trị thứ hai (1842) (6).

Sách *Bản triều bạn nghịch liệt truyện,* đã dựa vào nguồn thư tịch cổ triều Nguyễn để chép ngắn gọn về cuộc chiến này: "Cũng năm ấy [Thiệu Trị thứ 2 (1842)], tháng hai, Xiêm lại chia đường vào cướp phá, một do tỉnh Hà Tiên, một do sông Vĩnh Tế. Vua sai Đoàn Văn Sách tiến theo đường thủy, bọn ông Phạm Văn Điển tiến theo đường bộ, hai đường cùng tiến đánh lui giặc Xiêm. Khi biên cảnh được yên tĩnh, các quan bèn đem quân trở về" (7).

Trong khi đó, sách *Việt Nam sử lược* của Trần Trọng Kim cũng xem cuộc chiến này là sự kiện quan trọng dưới thời Thiệu Trị, gắn liền với các xung đột với Xiêm liên quan vấn đề Chân Lạp. Trong phần Cận kim thời đại, tác giả dành hẳn chương IV (Hiến Tổ) để chép về lịch sử Việt Nam thời Hoàng đế Thiệu Trị. Ở chương này, tác giả dành riêng mục 3 (Việc Tiêm La) để nói về xung đột quân sự với Xiêm những năm 1840-1845. Về cuộc chiến năm 1842, Trần Trọng Kim viết: "Khi quân của Nguyễn Tiến Lâm và Nguyễn Công Trứ dẹp xong giặc Lâm Sâm ở Nam Kì, thì quân Tiêm La lại đem binh thuyền sang cùng với quân giặc để đánh phá. Vua bèn sai Lê Văn Đức làm tổng thống đem binh tướng đi tiễu trừ. Sai Nguyễn Tri Phương và Nguyễn Công Nhàn giữ mặt Vĩnh Tế, Phạm Văn Điển và Nguyễn Văn Nhân giữ mặt Hậu Giang. Ba mặt cùng tiến binh lên đánh, quân Tiêm và quân giặc thua to, phải rút về giữ Trấn Tây" (8).

Nhìn lại các sách sử tiêu biểu dưới triều Nguyễn và thời Pháp thuộc có biên chép về cuộc chiến chống Xiêm năm 1842, điều dễ nhận thấy là: cuộc chiến này được xem là một sự kiện lịch sử trọng đại của vương triều Nguyễn dưới thời Thiệu Trị, nên không thể không ghi chép tường tận trong những bộ sử quan phương của vương triều và không thể vắng bóng trong các tác phẩm viết về lịch sử triều Nguyễn hay lịch sử đất nước. Tuy nhiên, trong các tác phẩm sử học biên soạn theo hình thức và phương pháp mới dưới thời Pháp thuộc, điển hình là *Việt Nam sử lược*, mức độ chỉ dừng lại ở việc tóm lược diễn biến (không đầy đủ) từ sử sách triều Nguyễn.

Giai đoạn 1945-1975

Liên quan đến cuộc chiến chống Xiêm năm 1842, giới sử học đều đề cập trong một số công trình sử học với lượng thông tin và nhận thức khác nhau. Nhưng điểm đáng chú ý là các học giả miền Nam dày công nghiên cứu hơn, minh định rõ hơn về tính chất kháng chiến chống ngoại xâm của cuộc chiến; còn các sử gia miền Bắc lại có xu hướng xem đây chỉ là một khía cạnh trong quan hệ đối ngoại giữa triều Nguyễn với Xiêm liên quan việc cạnh tranh ảnh hưởng ở Chân Lạp.

Ở miền Bắc, hai công trình có nhắc đến cuộc chiến là *Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam, tập III* và *Lịch sử Việt Nam (1427-1858), quyển 2, tập 2*.

Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam, tập III, đề cập cuộc chiến ở chương 13 (Chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn: xâm lược các nước láng giềng và bế quan tỏa cảng). Theo đó, cuộc chiến được ghi nhận diễn ra cuối năm 1841, sau khi quân Nguyễn phải rút khỏi Trấn Tây: "Quân Xiêm thừa cơ đem 75 chiến thuyền đánh đảo Phú Quốc. 5.000 quân Miên có quân Xiêm giúp sức quấy rối biên giới Hà Tiên, quân số đến hàng vạn. Ở trong nước thì khắp một dải Vĩnh Tế, người Miên nổi lên, mạnh nhất là cuộc khởi nghĩa của Lâm Sâm. Thiệu Trị phải sai Lê Văn Đức làm tổng thống quân vụ đem binh tướng đi trấn áp. Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Tiến Lâm giữ mặt Tiền

Giang; Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Công Nhàn giữ mặt Vĩnh Tế; Phạm Văn Điển và Nguyễn Văn Nhân giữ mặt Hậu Giang. Ba mặt cùng tiến đánh, mới đàn áp được quân khởi nghĩa, đuổi được quân Xiêm và quân Miên ra khỏi nước" (9). Thực tế, đầu năm 1842, quân Xiêm mới kéo sang nước ta. Quân nổi dậy của Lâm Sâm đã cơ bản bị đánh tan từ trước khi quân Xiêm xâm lấn, chỉ còn một số dư đảng chiếm cứ vài nơi hiểm yếu, nay hùa theo và hưởng ứng quân Xiêm. Quân Nguyễn vừa phải đánh giặc Xiêm ở Hà Tiên vừa phải chống giữ ở Vĩnh Tế, Tiền Giang, Hậu Giang (đều thuộc tỉnh An Giang) chứ không phải "ba mặt cùng tiến đánh" tại ba khu vực đó rồi đẩy lui hoàn toàn quân Xiêm.

Lịch sử Việt Nam 1427-1858 (quyển 2, tập 2), nhắc đến cuộc chiến chống Xiêm trong chương 18 (Chế độ phong kiến phản động của nhà Nguyễn và sự phát triển mạnh mẽ của phong trào nông dân ở nửa đầu thế kỉ XIX (1802-1858)), phần Quan hệ ngoại giao, ở mục "Quan hệ với các nước láng giềng". Sách này cũng nêu diễn biến cuộc chiến rất giản lược: "Cuối năm 1841, quân Xiêm đem 75 chiến thuyền đánh vào đảo Phú Quốc; một cánh quân khác lại giúp quân Miên quấy rối bờ biển Hà Tiên. Nhà Nguyễn phải huy động một lực lượng quân tướng khá lớn mới đánh bật được quân Xiêm và Miên, và đàn áp các cuộc nổi dậy của người Miên ở dọc biên giới" (10).

Ở miền Nam, các học giả như Nguyễn Thiệu Lâu, Phạm Văn Sơn, Sơn Nam đều có những nghiên cứu nhắc đến cuộc chiến chống Xiêm năm 1842.

Trong tác phẩm *Quốc sử tạp lục*, Nguyễn Thiệu Lâu trình bày lịch sử đất nước dưới dạng các bài viết ngắn với tiêu đề riêng. Cuộc chiến chống Xiêm năm 1842 được ông đưa vào bài viết "Việc dẹp giặc Xiêm và giặc Hoàng Tôn vào năm 1841-1842". Bài viết dựa theo sách *Quốc triều chính biên toát yếu* để nêu diễn biến cuộc chiến, trong đó nhấn mạnh cuộc xâm lăng của Xiêm có sự liên kết của lực lượng Hoàng Tôn là lực lượng nổi dậy lấy danh nghĩa con cháu Hoàng đế Gia Long để trục lợi chính trị trong nước. Bài viết cũng nêu bật nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến: "Triều đình đã phải một phen bối rối, nhưng vì trên dưới một lòng, vua tôi đồng tâm, các tướng ở ngoài biên nhất trí với quân, dân một lòng một dạ nên ta đã trong thời dẹp nội loạn, ngoài thời chống được quân xâm lăng. Bờ cõi giữ vững cùng an ninh và trật tự đưa lại cho dân chúng" (11).

Phạm Văn Sơn có công trình về lịch sử Việt Nam là *Việt sử toàn thư* và *Việt sử tân biên*. Trong *Việt sử toàn thư*, cuộc chiến chống Xiêm năm 1842 được trình bày trong mục 2 (Việc Chân Lạp và Tiêm La) của phần III (viết về lịch sử thời Thiệu Trị) thuộc chương 22 (viết về lịch sử triều Nguyễn) (12). Trong *Việt sử tân biên, quyển IV (Từ Tây Sơn mạt điệp đến Nguyễn sơ)*, ông dành riêng một mục với nhan đề "Quân Tiêm đánh vào Nam Kì" ở chương III (Triều Thiệu Trị) thuộc Phần thứ tư (Nhà Nguyễn 1802-1945) để nói về cuộc chiến Nguyễn-Xiêm tại Nam Kì và cả việc quân Nguyễn tiến sang Chân Lạp đánh Xiêm năm 1845 (13).

Qua *Việt sử toàn thư* và *Việt sử tân biên*, cuộc chiến chống Xiêm năm 1842 hiện lên như một sự kiện lớn dưới thời Thiệu Trị, là cuộc xâm lăng Nam Kì của triều đình Xiêm. Quân Nguyễn phải chia nhau trấn giữ ba mặt Vĩnh Tế, Hậu Giang và Tiền Giang để đánh giặc. Tuy nhiên, Phạm Văn Sơn chỉ nêu việc quân Nguyễn chia nhau chặn giặc ở các khu vực thuộc tỉnh An Giang mà không nói đến việc chống giặc ở Hà Tiên. Trên thực tế, quân Xiêm chia làm hai đạo: một đánh vào Hà Tiên và một

đánh vào An Giang. Cách ghi chép của Phạm Văn Sơn chỉ khuôn cuộc chiến tại mặt trận An Giang dễ gây hiểu sai về tình hình chiến cuộc năm 1842.

Nghiên cứu của Sơn Nam trong sách *Tìm hiểu đất Hậu Giang* (xuất bản năm 1959), chỉ gói gọn cuộc chiến năm 1842 trong hai dòng (14) thì đến công trình *Lịch sử khẩn hoang miền Nam* (xuất bản năm 1973), ông đã chép khá tường tận về cuộc chiến này. Ông dành mục "Ngăn chặn giặc Xiêm năm 1842" thuộc chương "Nhu cầu chỉnh đốn về nội trị: những đồn điền chiến lược ở Hậu Giang" để đề cập đến cuộc chiến chống Xiêm thời Thiệu Trị. Ông gọi cuộc tấn công của Xiêm vào Nam Kì là "cuộc xâm lăng đại quy mô", sau đó, nêu khái quát mưu đồ xâm lược của Xiêm sau khi quân Nguyễn rút khỏi Trấn Tây thành, rồi đến việc Xiêm dùng lực lượng Hoàng Tôn như chiêu bài chính trị, chiến sự tại tỉnh Hà Tiên, tại khu vực Vĩnh Tế và Thất Sơn thuộc tỉnh An Giang (15).

Giai đoạn 1975 đến nay

Trong hoàn cảnh nước nhà đã thống nhất và tinh thần đổi mới tư duy trong nghiên cứu về thời kì chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn, lịch sử triều Nguyễn từng bước được nghiên cứu cẩn trọng trên nhiều lĩnh vực và được đánh giá xác đáng, công minh hơn. Nhiều công trình sử học đề cập đến cuộc chiến chống Xiêm năm 1842 với mức độ đậm nhạt khác nhau. Có thể chia thành mấy loại:

Loại thông sử, chuyên sử: *Lịch sử Việt Nam*, *tập 5 (từ năm 1802 đến năm 1858)* (16); *Quan hệ Thái Lan-Việt Nam cuối thế kỉ XVIII-giữa thế kỉ XIX* (17)…

Loại nghiên cứu chuyên sâu về lịch sử Nam Bộ: *Lịch sử đất An Giang* (18); *Địa chí An Giang* (19); *Lịch sử hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ (từ khởi thủy đến năm 1945)* (20)…

Loại kỉ yếu hội thảo khoa học: *Nam Bộ và Nam Trung Bộ những vấn đề lịch sử thế kỉ XVII-XIX* (Đại học Sư phạm TPHCM, 2002); *Lịch sử hình thành vùng đất An Giang* (An Giang, 2000); *An Giang 190 năm hình thành và phát triển (1832-2022)* (An Giang, 2022)…

Loại luận văn, luận án sử học như: *Quan hệ Việt-Xiêm từ 1782 đến 1847* (Đặng Văn Chương, Luận án Tiến sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội, 2003); *Triều Nguyễn tổ chức chống quân Xiêm xâm lược (1833-1845)* (Nguyễn Ngọc Hưng, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sài Gòn, 2021); *Chiến tranh chống Xiêm của nhà Nguyễn ở nửa đầu thế kỉ XIX* (Trần Hồng Quang, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sư phạm TPHCM, 2022)…

Qua các công trình kể trên, chúng ta thấy nổi lên mấy điểm trong cách nhìn nhận, nghiên cứu cuộc chiến chống Xiêm năm 1842:

Một là, hầu hết các công trình sử học đều đặt cuộc chiến này trong nội dung về quan hệ Việt-Xiêm hoặc quan hệ tay ba Việt-Xiêm-Chân Lạp nửa đầu thế kỉ XIX. Ở góc độ thông sử và chuyên khảo, *Lịch sử Việt Nam, tập 5 (từ năm 1802 đến năm 1858)* và *Lịch sử hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ (từ khởi thủy đến năm 1945)* là đại diện cho cách trình bày này. Cuộc chiến chỉ được nhìn nhận là xung đột giữa hai bên Nguyễn, Xiêm, gắn liền với việc tranh giành ảnh hưởng ở Chân Lạp, chứ chưa được phân định tính chất rõ ràng.

Hai là, chưa có công trình thông sử hay chuyên khảo nào cấu trúc nội dung về cuộc chiến thành một chương/mục riêng và minh định tính chất một cuộc chiến tranh vệ quốc của nó.

Ba là, hiện tại, ngoài hai luận văn thạc sĩ *Triều Nguyễn tổ chức chống quân Xiêm xâm lược (1833-1845)*; *Chiến tranh chống Xiêm của nhà Nguyễn ở nửa đầu thế kỉ XIX*, thì vẫn chưa có các hội nghị, hội thảo chuyên đề cũng như thiếu vắng các công

trình nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện về cuộc chiến này.

Bốn là, nhiều công trình sử học vẫn xem cuộc chiến năm 1842 chỉ là một bộ phận của Chiến tranh Việt-Xiêm/Xiêm-Việt 1841-1845. Như vậy, nền sử học Việt Nam từ giai đoạn triều Nguyễn đến nay đã luôn tiếp nối quá trình ghi chép, nhận thức về cuộc chiến chống Xiêm năm 1842. Vương triều Nguyễn xem đây là một chiến công hiển hách nên đã dụng công ghi chép kĩ càng trong các bộ sử lớn của triều đình. Từ đầu thế kỉ XX đến nay, có nhiều công trình đã nói đến cuộc chiến này dù có sai khác về phương pháp tiếp cận và cách trình bày. Đó là một thành quả đáng ghi nhận của sử học nước ta, xét trên khía cạnh cố gắng phục dựng lịch sử đất nước đủ đầy các sự kiện lịch sử như đã xảy ra.

Tuy vậy, nếu đi sâu tổng hợp, phân tích các công trình từ đầu thế kỉ XX đến nay, chúng ta thấy rằng công tác nghiên cứu và nhận thức về cuộc chiến năm 1842 vẫn cần tiếp tục nghiên cứu. Trong đó, nổi lên hai nội dung sau:

Thứ nhất, về mức độ khảo cứu đối với cuộc chiến. Đến nay, vẫn hoàn toàn chưa có các công trình nghiên cứu chuyên sâu, tầm cỡ và đặc tả về cuộc chiến. Những công trình nghiên cứu nhắc đến cuộc chiến chưa đầy đủ, chưa hệ thống và phân tích, khái quát các tư liệu gốc từ cả phía Việt Nam, Thái Lan, Campuchia có liên quan; có nghiên cứu còn trình bày diễn biến cuộc chiến chưa đúng với thực tế lịch sử. Trong một số bộ thông sử hiện nay, cuộc chiến chống Xiêm năm 1842 cũng chưa được nhắc đến.

Thứ hai, về đánh giá và nhận thức tính chất, vị trí cùng ý nghĩa lịch sử của cuộc chiến. Đến nay, chỉ một số công trình nghiên cứu xác định đích danh cuộc chiến chống Xiêm năm 1842 là cuộc kháng chiến vẻ vang của triều Nguyễn ở nửa đầu thế kỉ XIX. Nhận thức phổ biến, thể hiện trong hầu hết công trình nghiên cứu và có thể nhận thấy qua cách cấu trúc nội dung, vẫn xem đây chỉ là bộ phận của cuộc tranh giành quyền lợi, địa vị tại Chân Lạp giữa hai thế lực Xiêm và Nguyễn những năm 1841-1845, phản ánh quan hệ ngoại giao khi hoà bình khi xung đột giữa triều Nguyễn và vương quốc Xiêm. Cách nhận thức như vậy rõ ràng chưa sát hợp với thực tế của cuộc chiến.

Tóm lại, việc nghiên cứu, tìm hiểu cuộc chiến chống Xiêm năm 1842 dưới vương triều Nguyễn dù có một số dấu ấn nhưng vẫn tồn tại những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu. Cuộc chiến này cần được quan tâm nghiên cứu nhiều hơn, đi sâu hơn, cần được phục dựng và mô tả như nó đã từng diễn ra trên cơ sở triệt để khai thác các nguồn sử liệu của Việt Nam, Thái Lan, Campuchia và của các nước khác; cần được nhận thức là một chiến công giữ nước tiêu biểu-cuộc kháng chiến chống Xiêm lần thứ hai của vương triều Nguyễn; và cần được đặt ở vị trí xứng đáng trong các công trình của sử học Việt Nam ngày nay, trong các giáo trình đại học và trong sách giáo khoa chương trình giáo dục phổ thông.

2. Những nét chính về cuộc kháng chiến chống Xiêm năm 1842

2.1. Bối cảnh lịch sử

Sau chiến thắng quân Xiêm xâm lược năm 1834, triều Nguyễn xác lập được vai trò chi phối tuyệt đối, xoá bỏ hoàn toàn ảnh hưởng của Xiêm ở Chân Lạp. Thực tế này khiến hai thế lực Nguyễn và Xiêm có những chính sách khác biệt liên quan vấn đề Chân Lạp. Về phía Nguyễn, năm 1835, vua Chân Lạp là Nặc Ông Chân (Ang Chan II) chết, không có con trai nối dõi; triều Nguyễn nhân đó phong một người con gái của Nặc Ông Chân làm Cao Miên Quận Chúa để tạm thời cai quản Chân Lạp, rồi một thời gian sau, Hoàng đế Minh Mệnh (1820-1841) quyết định sáp nhập một bộ

phận lãnh thổ Chân Lạp vào bản đồ Việt Nam, đổi tên là Trấn Tây thành và tổ chức bộ máy hành chính, quan lại theo mô hình Việt Nam. Tình hình này duy trì đến năm 1841. Về phía Xiêm, vua Rama III (1824-1851) tiếp tục dung dưỡng hai hoàng thân Chân Lạp thân Xiêm là Nặc Ông Giun/Đôn (Ang Duong) và Nặc Ông Yêm (Ang Em) - cả hai đều là em trai Nặc Ông Chân, chờ đợi thời cơ thuận lợi để can thiệp trở lại Chân Lạp, tái lập địa vị của Xiêm.

Triều Nguyễn trong quá trình tổ chức bộ máy trực trị và thực thi các chính sách về kinh tế, xã hội, văn hoá tại Trấn Tây, đã gây ra những va chạm và xung đột về quyền lợi chính trị, kinh tế, truyền thống và mô hình văn hoá với giới quý tộc và nhân dân Chân Lạp. Thêm vào đó là tình trạng nhũng nhiễu, bóc lột nhân dân Chân Lạp của một bộ phận quan lại, binh lính người Việt, đã dẫn đến nhiều cuộc nổi dậy chống chính quyền Nguyễn trên khắp vùng Trấn Tây kể từ năm 1839. Quan quân triều Nguyễn đối phó rất vất vả, dẹp yên nơi này thì nơi khác lại bùng lên.

Triều đình Xiêm nhận thấy cơ hội đã đến. Năm 1840, vua Xiêm cử viên tướng tổng chỉ huy cuộc xâm lược nước ta năm 1834 là Chao Phraya Bodin (Chiêu Phi Nhã Chất Tri) dẫn quân đưa Nặc Ông Giun về nước, hô hào tái lập ngôi vua và vương quốc Chân Lạp để tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Chân Lạp. Quân Xiêm đã đụng độ với quân Nguyễn nhiều trận trên đất Chân Lạp nhưng chưa thể đẩy lui quân Nguyễn. Trong khi đó, ở các tỉnh Nam Kì Việt Nam, nhiều cuộc nổi dậy chống chính quyền của người Chân Lạp sinh sống tại đây và một bộ phận người Việt cũng nổ ra. Quân Nguyễn ở các tỉnh Nam Kì và Trấn Tây bị đặt trong tình thế báo động liên tiếp, thường xuyên phải chia sức để hỗ trợ lẫn nhau.

Giữa lúc tình hình đang phức tạp thì đầu năm 1841, Hoàng đế Minh Mệnh qua đời. Người nối ngôi là Hoàng đế Thiệu Trị thấy rằng cần ra sức dẹp yên đất Nam Kì trước, rồi sau mới tập trung thu xếp việc Trấn Tây. Vì vậy, tháng 11-1841, ông đã ra lệnh cho quân đội và quan lại ở Trấn Tây, đứng đầu là tướng Trương Minh Giảng, rút về Nam Kì, tạm thời từ bỏ quyền cai trị ở Trấn Tây. Quân Xiêm thừa cơ liền đưa Nặc Ông Giun tiến vào thành Trấn Tây. Tháng 12-1841, Nặc Ông Giun trở thành vua Chân Lạp và phụ thuộc mọi mặt vào Xiêm.

Từ Bangkok, vua Xiêm Rama III, sau khi nhận thấy đã khôi phục vị thế ở Chân Lạp, liền hối thúc Chao Phraya Bodin nhanh chóng tiến quân sang Việt Nam, danh nghĩa nhằm hỗ trợ Chân Lạp giải phóng các phần đất đai còn lại và tiêu diệt binh lực, phá hủy cơ sở quân sự, loại trừ khả năng quân Nguyễn lại kéo sang Chân Lạp, nhưng bên trong là tiếp tục thực hiện tham vọng xâm chiếm một phần lãnh thổ nước ta. Điều đáng nói là, phía triều Nguyễn đã nhận định tình hình rất đúng đắn, rằng Xiêm có thể xâm lăng Nam Kì khi quân Nguyễn rút khỏi Trấn Tây, nên đã chủ động tổ chức phòng thủ.

Như vậy, cuộc chiến tranh xâm lược của Xiêm diễn ra khi vương triều Nguyễn tạm thời từ bỏ quyền lực ở Chân Lạp do các khó khăn về chính trị-quân sự tại đây và do những biến động trên vùng đất Nam Kì, tạo thời cơ cho Xiêm mưu đồ đánh chiếm Nam Kì nhằm vừa phục thù cho thất bại năm 1834 vừa gia tăng quyền uy và ảnh hưởng của Xiêm trong khu vực Đông Nam Á. Đó là một cuộc chiến tranh xâm lược vào nước ta với nhiều toan tính nhằm tiếp tục mưu đồ bá quyền của Xiêm trong khu vực.

2.2. Âm mưu và kế hoạch xâm lược của Xiêm

Tháng 12-1841, quân Xiêm đưa Nặc Ông Giun trở lại Phnôm Pênh. Vua Xiêm Rama III muốn nhân lúc quân Nguyễn đang thất thế để xâm lược vùng đất Nam Kì một lần nữa. Về điều này, Michael Dent Eiland trong công trình *Dragon and Elephant: Relations between Vietnam and Siam 1782-1847* có đoạn: "Kiểm soát Campuchia là chưa đủ; mà phải ra lệnh cho Bodin tiếp tục tấn công về phía đông, tập trung vào Châu Đốc nhưng có thêm mục tiêu là lấp kênh Vĩnh Tế" (21).

Kênh Vĩnh Tế/sông Vĩnh Tế là tuyến đường thủy quan trọng nối thông hai tỉnh Hà Tiên và An Giang lúc bấy giờ. Từ sông Vĩnh Tế, có thể đến sông Châu Đốc rồi từ sông Châu Đốc để đến sông Hậu hay từ sông Hậu qua ngả sông Vàm Nao để đến sông Tiền, đi sâu vào nội địa Nam Kì. Cùng với đó, sông Vĩnh Tế cũng là tuyến đường huyết mạch được quân Nguyễn sử dụng để hành binh sang Chân Lạp. Vì vậy, nếu chặn lấp con kênh/sông này, quân Xiêm sẽ có thể làm tê liệt một phần việc giao thông và chuyển quân của triều Nguyễn trong nội địa Nam Kì, giữa Nam Kì với Chân Lạp, qua đó ngăn chặn nguy cơ quân Nguyễn quay lại Chân Lạp và tạo điều kiện để quân Xiêm đạt được mục tiêu xâm lấn Nam Kì. Trong một bức thư gửi cho Chao Phraya Bodin, Rama III lộ rõ ý đồ cắt đứt đường giao thông từ Việt Nam sang Chân Lạp qua ngả Vĩnh Tế: "Bây giờ, vì Ong Ta Tuong Kun [tức Trương Minh Giảng] đã rút hết quân khỏi Phnôm Pênh nên thành phố Phnôm Pênh thuộc về Ang Duong. Các ông nên bàn bạc với Ang Duong, đưa quân đi xây đập ngăn chặn kênh mới [kênh Vĩnh Tế] thành nhiều đoạn rồi lấp lại cho cạn, ngăn cản tàu thuyền Việt Nam lên xuống kênh" (22).

Để tiến hành cuộc xâm lược, Rama III tiếp tục tin tưởng mà giao cho Chao Pharaya Bodin làm tổng chỉ huy quân viễn chinh. Tổng hợp ghi chép từ sử sách triều Nguyễn (*Đại Nam thực lục, Đại Nam liệt truyện, Quốc triều chính biên toát yếu*) và một số công trình nghiên cứu của học giả nước ngoài về cuộc chiến này, chúng ta thấy các điểm đáng chú ý sau đây trong kế hoạch, âm mưu và thủ đoạn xâm lược của Xiêm:

Thứ nhất, quân Xiêm chia thành hai đạo thủy, bộ để tấn công Nam Kì. Đạo quân bộ gồm quân Xiêm và quân Chân Lạp thân Xiêm sẽ đánh vào Châu Đốc (trị sở của tỉnh An Giang triều Nguyễn) và tất cả đồn lũy quân Nguyễn dọc sông Vĩnh Tế (thông tin từ phía Xiêm cho biết quân Nguyễn đã lập 19 đồn lũy dọc Vĩnh Tế, mỗi đồn lũy có 200-500 quân). Đạo quân thủy toàn bộ là quân Xiêm sẽ qua vịnh Thái Lan đến đánh chiếm Hà Tiên và các vị trí quân Nguyễn ở Banteai Meas (tức Sài Mạt, bấy giờ thuộc tỉnh Hà Tiên dưới triều Nguyễn).

Quân Xiêm quyết định tấn công vào Hà Tiên và Châu Đốc vì nhận thức được đó chính là "cửa ngõ vào Gia Định, như một căn cứ mà từ đó Campuchia có thể bị đe dọa" (23).

Theo kế hoạch, Chao Phraya Bodin sẽ trực tiếp thống lĩnh đạo quân bộ. Nhưng cuối năm 1841, Chao Phraya Bodin lâm bệnh, không thể trực tiếp cầm quân. Do đó, Rama III đã bổ nhiệm một quan chức cao cấp khác là Phraya Yumarat chỉ huy đạo bộ binh. Đi theo đạo quân này là Nặc Ông Giun và quân Chân Lạp thân Xiêm. Đạo quân thủy giao cho anh trai của Rama III điều khiển (sử triều Nguyễn gọi người này là Ô Thiệt Vương) (24).

Thứ hai, quân Xiêm lợi dụng tình hình biến loạn ở Nam Kì để lôi kéo một bộ phận lực lượng nổi dậy (chính sử triều Nguyễn thường gọi là "thổ phỉ" hay "thổ") hưởng ứng cuộc xâm lược. Sách *Đại Nam liệt truyện* (phần viết về nước Cao Miên, tức Chân Lạp) chép rõ rằng, khi đánh Hà Tiên, quân Xiêm "ở đường bộ liên kết với bọn thổ

phỉ, từ Chu Nham đến núi Lộc Giác, thiết lập đồn sách" (25). Trong diễn biến chiến sự tại mặt trận An Giang, sử triều Nguyễn là *Đại Nam thực lục* nhiều lần nhắc đến việc quan quân đánh giặc Xiêm-thổ phỉ ở khu vực Tiền Giang (sông Tiền), Hậu Giang (sông Hậu) và Thất Sơn. Những điều này cho thấy thủ đoạn xảo quyệt của quân Xiêm khi đã biết lợi dụng, kết hợp với một bộ phận quân nổi dậy để tăng thêm sức mạnh cho chúng, làm giảm nhuệ khí và sức mạnh của quân Nguyễn.

Thứ ba, để lung lạc nhân dân Nam Kì, Chao Phraya Bodin đã dựng lên một ngọn cờ chính trị giả hiệu. Bodin cho một nhân vật người Việt tự nhận là con của hoàng tử Cảnh (con trưởng của Hoàng đế Gia Long, anh trai của Hoàng đế Minh Mệnh), xưng là Hoàng Tôn, rồi giúp người này chiêu tập bè đảng đến vài nghìn người gồm cả người Xiêm, người Lào và người Việt. Lực lượng dưới quyền Hoàng Tôn sẽ theo chân quân Xiêm ở đường bộ để tiến vào Nam Kì. Quân Xiêm hi vọng ngọn cờ Hoàng Tôn giả hiệu sẽ giúp ích cho chúng trong việc chia rẽ lòng người ở Nam Kì, gây thêm thách thức về chính trị, xã hội cho triều Nguyễn.

Thứ tư, về chiến lược, chiến thuật tiến hành chiến tranh của Xiêm, theo Bun Srun Theam: "Chiến lược của người Thái và người Campuchia là bao vây các đồn Việt Nam ở Bateai Meas, Châu Đốc và tất cả các đồn trên kênh trong khi lực lượng hải quân Thái Lan đang tấn công đội tàu địch ở các vùng ven biển để ngăn cản họ tiếp viện và tiếp tế qua con kênh nhằm giải vây" (26).

Thứ năm, về quân số của Xiêm. Các công trình của Michael Dent Eiland, Bun Srun Theam trên cơ sở khai thác sử liệu từ phía Xiêm, cho biết đạo bộ binh gồm 12.000 quân và đạo thủy binh gồm 3.000 quân (27). Tổng cộng quân Xiêm-Chân Lạp là 15.000 người. Tuy nhiên, trong diễn biến cuộc chiến tại mặt trận Hà Tiên và mặt trận An Giang về sau, theo sử sách triều Nguyễn, quân Xiêm không "khiêm tốn" như vậy. Ở mặt trận Hà Tiên, quân Xiêm đem tổng cộng hơn 160 chiến thuyền đến xâm phạm với quân số "có tới vài vạn" (28). Ở mặt trận An Giang, hơn 3.000 quân Xiêm-thổ chiếm cứ vùng Hậu Giang (sông Hậu) (29); hơn 20.000 quân Xiêm-thổ phỉ đóng đồn trại dọc theo sông Vĩnh Tế (30); vài ngàn quân giặc đánh phá một số đồn lũy quân Nguyễn ở vùng Tiền Giang (sông Tiền) (31)… Như vậy, theo *Đại Nam thực lục*, tổng quân xâm lược có mặt trên vùng đất Nam Kì nước ta khoảng hơn 4 vạn, gồm cả quân Xiêm, quân Chân Lạp thân Xiêm và một bộ phận quân nổi dậy ở Nam Kì (thổ phỉ) hưởng ứng quân Xiêm. Rõ ràng là so với lực lượng được huy động ban đầu, quân Xiêm đã có sự mở rộng về số lượng lẫn thành phần trong quá trình tiến chiếm nước ta.

Đầu năm 1842, quân Xiêm bắt đầu động binh, mở màn cuộc xâm lăng nước ta.

(còn nữa)

CHÚ THÍCH

(1). Trọn bộ *Đại Nam thực lục* đã được dịch sang tiếng Việt và lần lượt xuất bản từ những năm 60 của thế kỉ XX và được tái bản nhiều lần. Trong đó, theo bản dịch lưu hành phổ biến hiện nay, toàn bộ 72 quyển *Đại Nam thực lục chính biên, đệ tam kỉ* được xếp vào tập 6. Xem thêm: Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục,* tập 6, bản dịch Viện Sử học, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007.

(2). Xem thêm Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam liệt truyện,* tập 2 (Chính biên, sơ tập), bản dịch Viện Sử học, Nxb. Thuận Hoá, Huế, 2005.

(3). Xem thêm Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam liệt truyện*, tập 3 (Chính biên, nhị tập), bản dịch Viện Sử học, Nxb. Thuận Hoá, Huế, 2005.

(4). Xem thêm Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí,* tập 5, bản dịch Viện Sử học, Nxb. Thuận Hoá, Huế, 2006.

(5). Xem thêm Nội các triều Nguyễn, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ,* tập 3, bản dịch Viện Sử học, Nxb. Thuận Hoá, Huế, 1993.

(6). Xem thêm Quốc sử quán triều Nguyễn, *Quốc triều chính biên toát yếu*, bản dịch tiếng Việt của Quốc sử quán triều Nguyễn, Nxb. Thuận Hoá, Huế, 1998.

(7). Giá Sơn Kiều Oánh Mậu, *Bản triều bạn nghịch liệt truyện*, Trần Khải Văn biên dịch, Bộ Quốc gia giáo dục xuất bản, Sài Gòn, 1963, tr. 99.

(8). Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*, Trung tâm Học liệu xuất bản, Sài Gòn, bản điện tử, tr. 193.

(9). Phan Huy Lê, Chu Thiên, Vương Hoàng Tuyên, Đinh Xuân Lâm, *Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam,* tập III (Thời kì khủng hoảng và suy vong), Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1960, tr. 481.

(10). Nguyễn Phan Quang, *Lịch sử Việt Nam (1427-1858),* quyển 2, tập 2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1977, tr. 164. Sách này xuất bản lần đầu năm 1971, tái bản năm 1977.

(11). Nguyễn Thiệu Lâu, *Quốc sử tạp lục*, Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, 1967, tr. 171.

(12). Xem thêm Phạm Văn Sơn, *Việt sử toàn thư (từ thượng cổ đến hiện đại)*, Tủ sách sử học, Sài Gòn, 1960.

(13). Xem thêm Phạm Văn Sơn, *Việt sử tân biên,* quyển 4 (từ Tây Sơn mạt điệp đến Nguyễn sơ), Sài Gòn, 1961.

(14). Xem thêm Sơn Nam, *Tìm hiểu đất Hậu Giang*, Phù Sa xuất bản, Sài Gòn, 1959.

(15). Xem thêm Sơn Nam, *Lịch sử khẩn hoang miền Nam*, Đông Phố xuất bản, Sài Gòn, 1973.

(16). Trương Thị Yến (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam,* tập 5 (từ năm 1802 đến năm 1858), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017.

(17). Đặng Văn Chương, *Quan hệ Thái Lan-Việt Nam cuối thế kỉ XVIII-giữa thế kỉ XIX*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2010.

(18). Sơn Nam, *Lịch sử đất An Giang*, Nxb. An Giang, 1989.

(19). Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang, *Địa chí An Giang*, An Giang, 2013.

(20). Trần Đức Cường (Chủ biên), *Lịch sử hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ (từ khởi thuỷ đến năm 1945)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2014.

(21), (23). Michael Dent Eiland, *Dragon and Elephant: Relations between Vietnam and Siam 1782-1847*, George Washington University, 1989, p. 151-152, 152.

(22). Kulap, K.S.R, *Anam-Sayam Yuhd (Vietnam-Siam wars)*, Phrae Phithaya, Bangkok, 1971, p. 966. Dẫn theo Bun Srun Theam, *Cambodia in the mid-nineteenth century: a quest for survival 1840-1863*, Australian National University, 1981, p. 93.

(24). Thông tin về sự thay đổi người chỉ huy đạo bộ binh và danh tính người cầm đầu hai đạo quân thủy, bộ của Xiêm dựa theo Bun Srun Theam, *Cambodia in the mid-nineteenth century: a quest for survival 1840-1863*, sđd, tr. 94. Sử sách triều Nguyễn lại cho rằng Chất Tri (tức Bodin) dẫn đầu đạo quân bộ. Tuy nhiên, trong trường hợp này, thông tin từ sử liệu của Xiêm (được Theam khai thác và sử dụng) có độ tin cậy cao hơn.

(25). *Đại Nam liệt truyện,* tập 2, sđd, tr. 627.

(26). *Cambodia in the mid-nineteenth century: A quest for survival 1840-1863*, sđd, tr. 94-95, 95-96.

(27). *Dragon and Elephant: Relations between Vietnam and Siam 1782-1847*, sđd, tr. 152; *Cambodia in the mid-nineteenth century: A quest for survival 1840-1863*, sđd, tr. 94

(28), (29), (30), (31). *Đại Nam thực lục*, tập 6, sđd, tr. 303, 321, 323, 326.